TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HỒ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1112**/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 03 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1474/2023/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 45/7, khu phố Long Điềm, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Khắc Hải L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 147, Khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Khắc Hải L thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Khánh A, sinh ngày: 05/03/2023. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Khắc Hải L đồng ý giao con cho bà Nguyễn Thị Thanh T là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh A. Ông Nguyễn Khắc Hải L đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung một tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007963 ngày 01/6/2023. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Phước Vinh